

Bản án số: 02/2018/HC-PT
Ngày 31-7-2018
V/v khiếu kiện quyết định
xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Nang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2018/TLPT-HC ngày 18 tháng 6 năm 2018 về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2018 và Thông báo dời phiên tòa số 224/TB-TA ngày 24/7/2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Thạch Thị S, sinh năm 1963; địa chỉ ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Minh N là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Nhơn H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N (văn bản ủy quyền ngày 26/7/2018, có mặt)

- Người kháng cáo: Bà Thạch Thị S là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo người khởi kiện bà Thạch Thị S trình bày:*

Ngày 03/10/2017, Ủy ban nhân dân xã N lập biên bản số 13/BB-VPHC đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà. Đến ngày 16/10/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-XPVPHC phạt bà 4.000.000 đồng và buộc bà khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

Tại điều 1 của quyết định xử phạt nêu trên cho rằng bà đã có hành vi chiếm đất theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ là không đúng. Vì thửa đất số 02, tờ bản đồ số 11, diện tích 3.474,9m² tọa lạc ấp T, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh đất là của bà nhưng do vợ chồng bà Thạch Thị M đứng tên quyền sử dụng đất. Việc sạ lúa là do em ruột của bà tên Thạch Ngọc B thực hiện, nhưng lúc ông B sạ lúa có mặt bà nên Ủy ban nhân dân xã N lập biên bản cho rằng bà vi phạm bà không đồng ý nên không ký tên. Mặt khác, khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N ra Quyết định xử phạt thì đã hết thời hạn xử phạt theo quy định của pháp luật, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định số 196/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N.

** Người đại diện người bị kiện trình bày:*

Ngày 07/9/2017, bà Thạch Thị M có đến Ủy ban nhân dân xã N trình báo việc bà Thạch Thị S thuê máy cày đến cày xới trên phần đất của bà M thuộc thửa số 02, tờ bản đồ số 11, diện tích 3.474,9m², tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện D. Sau đó, Ủy ban nhân dân xã N có cử người trực tiếp đến hiện trường lập biên bản đối với ông Sơn R do bà S thuê cày xới đất.

Ngày 15/9/2017, Ủy ban nhân dân xã nhận được tin báo của bà M về việc bà Thạch Thị S đem lúa giống đến gieo mạ trên đất bà M, Ủy ban nhân dân xã có đến hiện trường và lập biên bản nhưng bà S cho rằng đất là của bà nên không đồng ý ký tên.

Ngày 03/10/2017, Ủy ban nhân dân xã lập biên bản vi phạm đối với bà S về hành vi chiếm đất nhưng bà S không đồng ý ký tên. Đến ngày 16/10/2017 Ủy ban nhân dân xã N ban hành Quyết định số 196/QĐ-XPVPHC xử phạt bà S 4.000.000 đồng vì đã thực hiện có hành vi chiếm đất của người khác. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính là đúng quy định pháp luật, nên Ủy ban nhân dân xã N giữ nguyên quyết định xử phạt số 196/QĐ-XPVPHC đối với bà S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S về việc yêu cầu hủy quyết định số 196/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện D.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và quyền thỏa thuận, tự nguyện, yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 14/5/2018, bà Thạch Thị S kháng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, xem xét hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-

XPVPHC, ngày 16/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Thạch Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, người bị kiện giữ nguyên quyết định bị khiếu kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thạch Thị S phát biểu quan điểm như sau:

- Kháng cáo của bà Thạch Thị S là có cơ sở, vì án sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ chưa toàn diện từ đó bác yêu cầu khởi kiện của bà S là không có căn cứ, cụ thể là: Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC ngày 03/10/2017 mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm căn cứ để ra quyết định xử phạt được lập tại Ủy ban nhân dân xã N là không đúng, vì theo quy định của pháp luật biên bản vi phạm hành chính phải được lập tại nơi xảy ra hành vi vi phạm, biên bản được lập không tuân theo mẫu, những người chứng kiến việc lập biên bản không ký tên vào từng tờ của biên bản nên xem như biên bản trên không có giá trị pháp lý.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì biên bản vi phạm hành chính sau khi lập phải giao cho bà S, nhưng bà S không nhận được biên bản nên không thực hiện được quyền giải trình.

Từ các vi phạm trên cho thấy Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-XPVPHC là không đúng pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà S. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà S, sửa án sơ thẩm, hủy Quyết định số 196/QĐ-XPVPHC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự trong vụ án đã tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng hành vi chiếm đất của bà Thạch Thị S là có thật. Tuy nhiên, về trình tự thủ tục ban hành Quyết định xử phạt số 196/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N chưa đúng theo quy định tại Điều 58 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, cụ thể:

- Theo khoản 1 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản. Trong vụ án này, bà S thực hiện hành vi cày xới đất của bà Thạch Thị M vào ngày 07/9/2017 và sạ lúa ngày 15/9/2017, nhưng người có thẩm quyền không tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính mà đến ngày 03/10/2017 mới mời bà S đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã N lập biên bản vi phạm hành chính trên cơ sở tổng hợp 02 biên bản sự việc lập ngày 07/9/2017 và ngày 15/9/2017 là chưa đúng theo khoản 1 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Nội dung biên bản không nêu tóm tắt hành vi vi phạm là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn sử dụng mẫu ban hành kèm theo Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ (nay được thay thế bằng Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ).

- Biên bản vi phạm hành chính lập tổng số 02 tờ nhưng những người có mặt không ký tên vào từng tờ là vi phạm khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Biên bản công khai biên bản vi phạm hành chính và biên bản công khai quyết định xử phạt được lập tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, nhưng lại ghi niêm yết công khai tại 03 địa điểm (trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, trụ sở Ban nhân dân ấp R, trụ sở Ban nhân dân ấp T) là không đúng thực tế.

Do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N ban hành chưa đúng trình tự thủ tục nên không phát sinh hiệu lực thi hành. Từ các lẽ trên, căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Thạch Thị S, sửa án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D theo hướng hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Thạch Thị S còn trong hạn luật định được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như các biên bản làm việc của Ủy ban nhân dân xã N ghi lời khai của ông Dương Văn L, ông Kiên B (bút lục 18 đến bút lục 21) và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà S có hành vi thuê máy cày và tiến hành xạ lúa trên thửa đất số 02, tờ bản đồ số 11, diện tích 3.474,9m² tọa lạc ấp T, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Diện tích đất này ngày 16/3/2010 Ủy ban nhân dân huyện D đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trang Tấn L và bà Thạch Thị M.

[3] Từ việc tự ý thuê máy cày và tiến hành xạ lúa trên thửa đất nêu trên của bà S, nên ngày 07/9/2017 và ngày 15/7/2017 theo trình báo của bà Thạch Thị M Ủy ban nhân dân xã N đến hiện trường lập biên bản vi phạm hành chính là đúng bản chất sự việc.

[4] Ngày 03/10/2017, Ủy ban nhân dân xã N mời bà S đến trụ sở làm việc lập biên bản số 13/BB-VPHC trên cơ sở tổng hợp 02 biên bản sự việc lập ngày 07/9/2017 và ngày 15/9/2017. Bản chất biên bản ngày 03/10/2017 không phải là biên bản vi phạm hành chính, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N căn cứ vào biên bản này ban hành Quyết định số 196/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2017 xử phạt hành chính đối với bà Thạch Thị S vì đã có hành vi chiếm đất là không đúng pháp luật, nên ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà S và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị sửa án sơ thẩm, hủy quyết định hành chính bị khiếu kiện là có căn cứ.

[5] Tại Tòa sơ thẩm bà S trình bày việc xạ lúa là do em ruột của bà tên Thạch Ngọc B thực hiện, nhưng ông B không được Tòa án triệu tập để làm rõ là điều tra chưa đầy đủ. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có nội dung buộc bà S khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa chủ thể bị hành vi hành chính xâm hại là vợ chồng bà Thạch Thị M

vào tham gia tố tụng trong vụ án là bỏ sót người tham gia tố tụng. Vi phạm này của cấp sơ thẩm là nghiêm trọng lẽ ra phải hủy án sơ thẩm, nhưng xét thấy nếu giao về giải quyết lại cũng không làm thay đổi bản chất vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm để tránh sai lầm tương tự.

[6] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên bà S không phải chịu án phí, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 2 Điều 241, Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Thạch Thị S. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện D.

Chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S. Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí: Bà Thạch Thị S không phải chịu án phí. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D ;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lực